

CHONDROITIN

CHONDROITIN

- Ở cơ thể con người, Chondroitin sulfate là thành phần tìm thấy ở sụn khớp, xương, da, giác mạc mắt và thành các động mạch, có tác dụng hỗ trợ điều trị các bệnh lý về xương khớp.

- Chondroitin sulfate là một glycosaminoglycan sulfate có trong thành phần của sụn, vây cá, sụn và các chất nền hữu cơ trong xương động vật. Ở cơ thể con người, Chondroitin sulfate là thành phần tìm thấy ở sụn khớp, xương, da, giác mạc mắt và thành các động mạch. Chondroitin sulfate có tác dụng hỗ trợ điều trị các bệnh lý về xương khớp, đặc biệt là bệnh viêm xương khớp theo các cơ chế sau: Tham gia vào cấu trúc sụn khớp; bảo vệ khớp bằng cách ức chế các enzym phá hủy sụn khớp như phospholipase A2 và N – acetylglucosaminidase; và kích thích tăng hoạt tính các enzyme có vai trò xúc tác phản ứng tổng hợp acid hyaluronic là chất giúp khớp hoạt động tốt.

Đặc điểm của Chondroitin

Chế phẩm dạng bột màu trắng, không mùi, vị đặc trưng, tan tốt trong nước, hàm lượng chondroitin đạt trên 90%, đạt các tiêu chuẩn kiểm nghiệm tại nước sở tại và trong dược điển Mỹ USP 35.

Công dụng

- Chondroitin được dùng một mình hoặc kết hợp với glucosamine để điều trị bệnh viêm khớp. Nó cũng được dùng để chống đông máu, điều trị thoát mạch, bệnh thiếu máu cục bộ và lipid máu cao.

- Một số người sử dụng chondroitin cho bệnh tim, loãng xương và cholesterol cao. Chondroitin còn được sử dụng kết hợp với thuốc sắt để điều trị bệnh thiếu máu do thiếu sắt.

- Chondroitin thường được sử dụng phối hợp với glucosamin trong điều trị các bệnh về khớp giúp tăng tác dụng lên nhiều lần.

Vui lòng liên hệ để được báo giá:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN NGUYỄN

Website: <https://thiennguyen.net.vn/>

Ms Yến - 0947.805.345 | info@thiennguyen.net.vn

Bình luận

Bài viết liên quan

[GRAPE SEED EXTRACT](#)

[Green tea Extract](#)

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Collagen type II](#)

[Green tea Extract](#)

[White willow bark extract](#)

[Blueberry Extract](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Resveratrol](#)

[Sheep Placenta Powder](#)

[Soy isoflavones](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[Collagen type II](#)

[Hyaluronic Acid](#)

[Beta Glucan](#)

[L- glutathione](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Aloe vera extract](#)

[Nattokinase](#)

[D-Glucosamin sulfate](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[Rutin 95%](#)

[Beta Glucan](#)

[Alpha Lipoic Acid](#)

[Coenzyme Q10](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Fish collagen](#)

Trang 35 của 41

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [32](#)
- [33](#)
- [34](#)
- 35
- [36](#)
- [37](#)

- [38](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)